

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp Ô TÔ 11 K10 Mã lớp học 26,977 Lý thuyết

Môn học: OMH18 Nguyên lý, chi tiết máy

Giáo viên: *Nguyễn Văn Thanh*

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi *23/12/2019*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181747	Cao Việt An	03/04/2000	<i>7,5</i>		<i>An</i>	
2	CD181780	Nguyễn Duy An	17/12/2000	<i>8,5</i>		<i>An</i>	
3	CD181762	Nguyễn Long An	08/03/2000	<i>8,5</i>		<i>An</i>	
4	CD181732	Đỗ Đức Anh	09/01/2000	<i>8,0</i>		<i>Anh</i>	
5	CD180068	Dương Thế Anh	18/02/1999	<i>8,0</i>		<i>Anh.</i>	
6	CD180253	Nguyễn Mạnh Cẩm	07/10/2000	<i>7,0</i>		<i>Cẩm</i>	
7	CD181332	Trần Văn Chiến	07/08/2000	<i>6,0</i>		<i>Chiến</i>	
8	CD181237	Dương Đức Chinh	16/10/1998	<i>6,0</i>		<i>Chinh</i>	
9	CD180053	Lại Xuân Đại	20/02/1996	<i>6,0</i>		<i>Đại</i>	
10	CD180076	Hoàng Minh Đạt	22/10/1999	<i>8,0</i>		<i>Đạt</i>	
11	CD180027	Dương Văn Đức	17/05/1999	<i>6,0</i>		<i>Đức</i>	
12	CD180281	Lê Huỳnh Đức	14/04/2000	<i>8,0</i>		<i>Đức</i>	
13	CD181298	Nguyễn Ngọc Đức	22/01/2000	<i>5,5</i>		<i>Đức</i>	
14	CD180031	Hoàng Ngọc Hải	09/01/1998	<i>8,0</i>		<i>Hải</i>	
15	CD180288	Trần Văn Hải	22/07/2000	<i>6,5</i>		<i>Hải</i>	
16	CD180283	Chu Quang Hiếu	20/12/2000	<i>8,0</i>		<i>Hiếu</i>	
17	CD181791	Hoàng Trung Hiếu	11/10/2000	<i>8,5</i>		<i>Hiếu</i>	
18	CD181333	Ngô Văn Hiếu	01/01/2000	<i>8,5</i>		<i>Hiếu</i>	
19	CD181316	Nguyễn Minh Hiếu	25/10/2000	<i>6,0</i>		<i>Hiếu</i>	
20	CD180249	Nguyễn Văn Hiếu	24/10/2000	<i>7,5</i>		<i>Hiếu</i>	
21	CD180011	Ngô Phúc Hòa	25/04/1996	<i>7,5</i>		<i>Hòa</i>	
22	CD180056	Bùi Huy Hoàng	27/03/1999	<i>6,0</i>		<i>Hoàng</i>	
23	CD181784	Phạm Hải Hoàng	21/04/2000	<i>5,5</i>		<i>Hoàng</i>	
24	CD181247	Trịnh Huy Hoàng	21/01/2000	<i>5,5</i>		<i>Hoàng</i>	
25	CD181748	Đặng Văn Hùng	21/03/2000	<i>6,0</i>		<i>Hùng</i>	
26	CD181228	Nguyễn Quang Hùng	06/12/2000	<i>6,0</i>		<i>Hùng</i>	
27	CD180002	Vương Đình Hùng	28/11/1997	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Phí học</i>
28	CD180007	Nguyễn Quang Khải	04/09/1996	<i>9,0</i>		<i>Khải</i>	
29	CD181222	Nguyễn Tá Khải	21/05/2000	<i>8,0</i>		<i>Khải</i>	
30	CD180183	Nguyễn Duy Khánh	21/12/2000	<i>5,0</i>		<i>Khánh</i>	
31	CD180064	Nguyễn Thành Long	15/04/1999	<i>6,0</i>		<i>Long</i>	
32	CD182250	Nguyễn Văn Long	20/01/1999	<i>5,0</i>		<i>Long</i>	
33	CD181786	Trần Trung Long	25/02/2000	<i>5,0</i>		<i>Long</i>	
34	CD181190	Hà Đình Minh	26/10/2000	<i>6,5</i>		<i>Minh</i>	
35	CD181769	Bùi Hoài Nam	27/02/2000	<i>7,0</i>		<i>Nam</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181205	Lê Quốc Oai	23/11/2000	7,0		Oai	
37	CD181740	Vũ Xuân Nhật Tân	28/10/2000	8,5		Tân	
38	CD181220	Nguyễn Thế Thắng	19/11/2000	6,5		Thắng	
39	CD180186	Hoàng Quốc Thước	07/11/1999	7,0		Thước	
40	CD181219	Bùi Trung Tín	06/08/2000	7,5		Tín	
41	CD180195	Hoàng Văn Triển	02/07/2000	7,0		Triển	
42	CD180205	Nguyễn Đăng Trọng	04/10/1999	7,0		Trọng	
43	CD181235	Nguyễn Thành Trung	17/04/2000	8,0		Trung	
44	CD180242	Nguyễn Quang Trường	25/08/2000	7,5		Trường	
45	CD181229	Nguyễn Sĩ Trường	14/12/2000	6,5		Trường	
46	CD181778	Lê Văn Việt	21/07/2000	5,5		Việt	

Tổng số sinh viên dự thi: 45

Số sinh viên đạt: 44

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giáo viên nộp điểm: 30/10/2019

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Thành

CÁN BỘ COI THI 1

Phạm Bích Huệ

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA

PGS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

Hoàng Minh Giang